TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1015**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/10/2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Kim Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lương

2. Ông Nguyễn Minh Tuân

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Vũ Văn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 317/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hạnh T** - sinh năm 1991, cư trú tại số Đường Đ, phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

Bị đơn: Ông **Vũ Thái H** – sinh năm 1993, cư trú tại số Đường N, Phường B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hạnh T trình bày: Bà và ông Vũ Thái H tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 53/2012 quyển số 01/2012 ngày 05/04/2012 do Ủy ban nhân dân phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do lối sống không phù hợp, ông H không quan tâm lo lắng cho gia đình, không có trách nhiệm với vợ con. Có khoảng thời gian ông H nghiện ngập, đã được đưa vào trường giáo dưỡng nhưng khi về vẫn không thay đổi, giữa vợ chồng thường xuyên cãi vã về việc chăm sóc con và chi tiêu tiền bạc, không ít lần ông H đã dùng bạo lực với bà. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2016. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Thái H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Vũ Hải L – sinh ngày 01/03/2012, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T khai không có.

Về nợ chung: Bà T khai không có.

Bị đơn - ông Vũ Thái H không đến Tòa cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T mặc dù đã được Tòa án tống đạt về Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa,

Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà xác định quá trình ly thân ông H không hề có động thái mong muốn vợ chồng đoàn tụ, mỗi khi đưa con về nhà thăm ông bà nội thì ông H né tránh, không gặp mặt bà.

Ông H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp: Bà T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H, ông H cư ngụ tại quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Toà án nhân dân quận Tân Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2012 quyển số 01/2012 ngày 05/04/2012 do Ủy ban nhân dân phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết, ông Vũ Thái H không đến Tòa mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T có yêu cầu ly hôn với ông H, Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông H đã có mâu thuẫn tồn tại, hai bên có lối sống không phù hợp, bất đồng quan điểm hay xảy ra tranh cãi dẫn đến tình cảm không còn. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông H vẫn không đến tòa, không có ý kiến tranh chấp hay phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ ông H không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn vợ chồng để vợ chồng đoàn tụ. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng của bà T và ông H không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[2] Về con chung: Bà T và ông H có 01 con chung tên Vũ Hải L – sinh ngày 01/03/2012. Hiện trẻ L đang được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng nên yêu cầu của bà T về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về việc cấp dưỡng nuôi con:* Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông H.

Quyền thăm nom, chăm sóc con chung và các quyền, lợi ích chính đáng liên quan đến việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con được pháp luật ghi nhận và bảo vệ tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Bà T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có, ông H vắng mặt không có ý kiến tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bà T phải chịu án phí là 300.000 đồng được cấn trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp theo biên lai số 0008131 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án)

Tuyên xử:

***1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hạnh T:*

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hạnh T được ly hôn với ông Vũ Thái H.

1.2. Về con chung: Bà T và ông H có 01 con chung tên Vũ Hải L – sinh ngày 01/03/2012. Giao con chung tên Vũ Hải L cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông H do bà T không có yêu cầu.

Quyền thăm nom chăm sóc con chung và các quyền, lợi ích chính đáng liên quan đến việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con được pháp luật ghi nhận và bảo vệ tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Bà T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà T khai không có, ông H vắng mặt không có ý kiến tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. *Về án phí:*

Bà Nguyễn Thị Hạnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng, được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng mà bà T đã nộp theo biên lai số 0008131 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. *Quyền kháng cáo:*

Bà T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- UBND phường S, quận P (để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số 53/2012 quyển số 01/2012 ngày 05/4/2012);
- Lưu: VP, hồ sơ.

Bành Kim Phượng

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lương **Nguyễn Minh Tuân** **Bành Kim Phượng**